

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2026/HS-ST
Ngày 05-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Văn Hòa.

Ông Đồ Văn Nôl.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị C, sinh ngày 01/01/1961 tại xã M, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp B (ấp P cũ), xã M, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương M (chết) và bà Sơn Thị Sa M1 (chết); có chồng Lâm Hoàng Đ và 01 con sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: 01, vào ngày 28/4/2025 bị Công an xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép tại quyết định số 26/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp tiền phạt vào ngày 03/6/2026, đến lần phạm tội này bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2026 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Lâm Thị H, sinh ngày 01/01/1981, tại xã A, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp P (nay là ấp X), xã A, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán (bán hàng rong); trình độ học vấn: Không biết chữ (không đi học nhưng biết viết họ tên); dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Lâm Thị H1; có chồng Tè M2 và 03 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: 01, vào ngày 28/4/2025 bị Công an xã P,

huyện M, tỉnh Sóc Trăng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép tại quyết định số 22/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo nộp tiền phạt ngày 19/3/2026, đến lần phạm tội này bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2026 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Tô Thị Mỹ L, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Số 19a-13, P, khu vực Tiểu đoàn T (khu vực 14 cũ), phường P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Bà Thạch Thị O, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp B (ấp P cũ), xã M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3. Bà Lào Thị Thu N, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Khu V, phường M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị C, sinh ngày 01/01/1961, nơi cư trú ấp B (ấp P cũ), xã M, thành phố Cần Thơ và Lâm Thị H, sinh ngày 01/01/1981, nơi cư trú ấp X (ấp P cũ), xã A, thành phố Cần Thơ, cả hai điều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 28/4/2025 và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2025, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã M, thành phố Cần Thơ tiến hành kiểm tra tụ điểm đánh bạc tại khu vực đường đê gần căn nhà bỏ hoang thuộc ấp P (nay là ấp B), xã M, thành phố Cần Thơ phát hiện các đối tượng có dấu hiệu đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài binh 06 lá được, thua bằng tiền gồm có: Bị cáo Trương Thị C, bị cáo Lâm Thị H, bà Thạch Thị O, bà Tô Thị Mỹ L và bà Lào Thị Thu N. Công an xã M tiến hành lập biên bản, mời các đối tượng về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép với hình thức chơi bài binh 06 lá được thua bằng tiền cụ thể như sau:

Ván thứ nhất: Bị cáo C và bà L là người làm cái (mỗi người hùn 40.000 đồng), bị cáo C là người chia bài, bị cáo H ngồi đặt 01 tụ 10.000 đồng, bà N đặt 02 tụ (01 tụ đặt 20.000 đồng và 01 tụ đặt 30.000 đồng, bà O đứng xem không tham gia đánh bạc. Kết quả ván này những người đặt tụ hòa với nhà cái (không có người được, thua).

Ván thứ hai: Bị cáo C và bà L là người làm cái, bà L là người chia bài, bị cáo H đặt tụ 10.000 đồng, bà O ké thanh tụ của bị cáo H thêm 10.000 đồng tổng số tiền là 20.000 đồng, bà N thì đặt 02 tụ (01 tụ đặt 20.000 đồng và 01 tụ đặt 30.000 đồng,

khi chia bài xong thì trời mưa nên mọi người bỏ bài, tiền của ai nấy giữ rồi chạy vô nhà hoang gần đó trú mưa và chờ tạnh mưa ra chơi tiếp, cùng lúc này lực lượng Công an xã M đến và tiến hành kiểm tra và mời tất cả về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền dùng để đánh bạc là 334.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo C 40.000 đồng, bị cáo H 120.000 đồng, bà O 100.000 đồng, bà N 34.000 đồng và bà L 40.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã thu giữ: Số tiền 120.000 đồng của Lâm Thị H, số tiền 40.000 đồng của Trương Thị C, số tiền 34.000 đồng của Lào Thị Thu N, số tiền 40.000 đồng của Tô Thị Mỹ L, số tiền 10.000 đồng của Thạch Thị O.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã chuyển số tiền tạm giữ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lào Thị Thu N, bà Tô Thị Mỹ L, bà Thạch Thị O đến Công an xã M để xử lý hành chính theo quy định. Đối với số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Trương Thị C và Lâm Thị H giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chuyển đến Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ) quản lý để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSCTO-KV ngày 16/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Trương Thị C và Lâm Thị H về “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trương Thị C và Lâm Thị H về “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trương Thị C và Lâm Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép tại ấp P (nay là ấp B), xã M, thành phố Cần Thơ với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 334.000 đồng.

Các bị cáo Trương Thị C, Lâm Thị H đều đã có 01 lần tiền sự, vào ngày 28/4/2025, bị Công an xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Công an xã M, thành phố Cần Thơ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo C đã nộp tiền phạt vào ngày 03/6/2026, bị cáo H đã nộp tiền phạt vào ngày 19/3/2026 và các bị cáo chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài binh 06 lá được thua bằng tiền vào ngày 11 tháng 9 năm 2025 của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lâm Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng thu của Trương Thị C và 120.000 đồng thu của Lâm Thị H, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo tự bào chữa:

- Bị cáo C: Bị cáo xin được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc chồng, chồng bị cáo mới bị bò húc gãy 08 xương sườn. Bị cáo hứa không bao giờ đánh bài nữa.

- Bị cáo H: Bị cáo xin được hưởng án treo để ở nhà đi bán rau cải kiếm tiền nuôi và chăm sóc con còn nhỏ. Bị cáo hứa không bao giờ đánh bài nữa.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Tô Thị Mỹ L, bà Thạch Thị O, bà Lâm Thị Thu N1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Tô Thị Mỹ L, bà Thạch Thị O, bà Lâm Thị Thu N1.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trương Thị C và Lâm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2025, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã M, thành phố Cần Thơ tiến hành kiểm tra tụ điểm đánh bạc tại khu vực đường đal gần căn nhà bỏ hoang thuộc ấp P (nay là ấp B), xã M, thành phố Cần Thơ phát hiện các đối tượng có dấu hiệu đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài binh 06 lá được, thua bằng tiền gồm có: Bị cáo Trương Thị C, bị cáo Lâm Thị H, bà Thạch Thị O, bà Tô Thị Mỹ L và bà Lào Thị Thu N. Công an xã M tiến hành lập biên bản, mời các đối tượng về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép với hình thức chơi bài binh 06 lá được thua bằng tiền cụ thể như sau:

[3.1] Ván thứ nhất: Bị cáo C và bà L là người làm cái (mỗi người hùn 40.000 đồng), bị cáo C là người chia bài, bị cáo H ngồi đặt 01 tụ 10.000 đồng, bà N đặt 02 tụ (01 tụ đặt 20.000 đồng và 01 tụ đặt 30.000 đồng, bà O đứng xem không tham gia đánh bạc. Kết quả ván này những người đặt tụ hòa với nhà cái (không có người được, thua).

[3.2] Ván thứ hai: Bị cáo C và bà L là người làm cái, bà L là người chia bài, bị cáo H đặt tụ 10.000 đồng, bà O ké thanh tụ của bị cáo H thêm 10.000 đồng tổng số tiền là 20.000 đồng, bà N thì đặt 02 tụ (01 tụ đặt 20.000 đồng và 01 tụ đặt 30.000 đồng, khi chia bài xong thì trời mưa nên mọi người bỏ bài, tiền của ai nấy giữ rồi chạy vô nhà hoang gần đó trú mưa và chờ tạnh mưa ra chơi tiếp, cùng lúc này lực lượng Công an xã M đến và tiến hành kiểm tra và mời tất cả về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền dùng để đánh bạc là 334.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo C 40.000 đồng, bị cáo H 120.000 đồng, bà O 100.000 đồng, bà N 34.000 đồng và bà L 40.000 đồng.

[4] Căn cứ theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[5] Bị cáo Trương Thị C đã bị Công an xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép tại quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 28/4/2025 với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp tiền phạt vào ngày 03/6/2026 và bị cáo Lâm Thị H đã bị Công an xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép tại quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 28/4/2025 với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp tiền phạt

vào ngày 19/3/2026. Đến ngày 11 tháng 9 năm 2026, chưa hết thời hiệu được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài binh 06 lá được thua bằng tiền vào ngày 11 tháng 9 năm 2026 của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Trương Thị C và Lâm Thị H về “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự của xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh một số tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và đang trong thời gian chưa hết thời hiệu được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh 06 lá được thua bằng tiền, chứng tỏ các bị cáo chưa thật sự ăn năn, hối cải về hành vi của các bị cáo. Do đó, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đề phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau: Các bị cáo Trương Thị C, Lâm Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo thấy được tính răn đe của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước mà cố gắng cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[9] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lâm Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xử phạt tù đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên về xử phạt tù các bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên như nhận định tại đoạn [8], Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên về thời hạn phạt tù. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo.

[11] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trương Thị C, Lâm Thị H có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 40.000 đồng thu của bị cáo C và số tiền 120.000 đồng thu của bị cáo H, các bị cáo dùng số tiền trên để đánh bạc nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Đối với hành vi đánh bạc trái phép của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Thạch Thị O, bà Tô Thị Mỹ L và bà Lào Thị Thu N, Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về “Tội đánh bạc”, bản thân các đối tượng từ trước đến nay không tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã có văn bản chuyển hồ sơ cùng các tài liệu, đồ vật có liên quan (số tiền 34.000 đồng thu giữ của bà Lào Thị Thu N, số tiền 40.000 đồng thu giữ của bà Tô Thị Mỹ L, số tiền 10.000 đồng thu giữ của bà Thạch Thị O) đến Công an xã M để ra quyết định xử phạt vi

phạm hành chính đối với bà Lào Thị Thu N, bà Tô Thị Mỹ L, bà Thạch Thị O là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thị C và Lâm Thị H phạm “Tội đánh bạc”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 50; Điều 58; và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 8 năm 2026).

Giao bị cáo Trương Thị C cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo Trương Thị C khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú mới phải trình báo, cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 50; Điều 58; và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 8 năm 2026).

Giao bị cáo Lâm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo Lâm Thị H khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú mới phải trình báo, cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 40.000 đồng thu của bị cáo C và số tiền 120.000 đồng thu của bị cáo H. Số tiền trên đang lưu giữ tại tài khoản của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được

bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS khu vực 6, thành phố Cần Thơ;
- CAND thành phố Cần Thơ(CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ
(Phòng GD, KT, TT & THA);
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn